TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1950/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 820/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông NDD, sinh năm: 1996

Địa chỉ: 84/7 đường 6, tổ 10, khu phố 2, P. LT thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà DTKC, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 141/31 Quốc lộ 1A, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông NDD và bà DTKC.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131 quyển số 01/2019 ngày 31/10/2019 do Ủy ban nhân dân P. LT, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông NDD và bà DTKC không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Đ và bà C có 01 con chung là NĐTK, sinh ngày 08/3/2021. Giao con chung là NĐTK cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đ và bà C trình bày không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông Đ và bà C trình bày không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng, mỗi bên nộp 75.000 đồng, ông Đ tự nguyện nộp thay cho bà C và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0026144 ngày 08/4/2024 tại C cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C và ông Đ đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng, ông Đ phải chịu và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0026144 ngày 08/3/2024 của C cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền